TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 10/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Trường; Ông Lê Văn Nguyên.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

*** Bùi Văn T**, sinh năm 1992, tại xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; HKTT: Xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T1 (Đã chết), con bà: Bùi Thị A, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án: Ngày 22/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt Bùi Văn T 13 tháng tù giam về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong án ngày 27/5/2023; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T:* Bà Đỗ Minh Á - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (Có mặt).

** Người làm chứng:* Anh Trịnh Quang P, sinh năm 1994; Trú tại: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/01/2024 tại đường S, khu đô thị D thuộc địa phận thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh H bắt quả tang Bùi Văn T, sinh năm 1992, HKTT: Xóm T, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình đang mang ma túy đi bán. Thu giữ

tại túi quần sau bên trái của Bùi Văn T 01 túi nilon đựng 15 (mười lăm) gói nilon màu hồng, kiểm tra bên trong đều chứa các cục và bột màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ghi ký hiệu MT1) và 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn T tại túi quần sau bên phải.

Bản kết luận giám định số 194/KL-KTHS (MT) ngày 19/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT1 có tổng khối lượng 0,729g (Không phẩy bảy hai chín gam) là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra Bùi Văn T khai nhận: Số ma túy (H) thu giữ là của T. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ Bùi Văn T mua của người đàn ông khoảng 35 tuổi (T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) tại khu vực nghĩa trang thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên với số tiền 1.000.000 đồng được 16 gói, T đã sử dụng 01 gói, số ma túy còn lại 15 gói T mang đến khu vực đường S khu đô thị D thuộc thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán nhưng chưa kịp bán đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với người bán ma túy cho Bùi Văn T, do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên chưa đủ thông tin để xác minh xử lý.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Các vật chứng, đồ vật hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên gồm:

- 01 (một) Phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 194/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H bên trong chứa 0,703 gam Heroine, trên phong bì có 03 chữ ký và 02 dấu tròn.

- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Bùi Văn T.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo nộp cho Tòa đơn xin được giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn T.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T sau khi phân tích, đánh giá điều kiện, nguyên nhân phạm tội có quan điểm: Nhất trí với nội dung bản luận tội về hành vi phạm tội, các Điều, khoản của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung và miễn nộp án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/01/2024 tại đường S, khu đô thị D thuộc địa phận thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Bùi Văn T đang mang 15 gói ma túy, có tổng khối lượng 0,729 gam loại Heroine để bán đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán là 0,729 gam Heroine. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Bùi Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã bị kết án và chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo là người dân tộc Mường, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) Phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 194/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong chứa 0,703 gam Heroine, trên phong bì có 03 chữ và 02 dấu tròn không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 (một) Căn cước công dân mang tên Bùi Văn T.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

V*ì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/01/2024.

[2]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu vật sau giám định số 194/KL-KTHS (MT) của Phòng K - Công an tỉnh H, bên trong có 0,703 gam Heroine, trên phong bì có 03 chữ và 02 dấu tròn.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn T 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn T.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2024 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).

[3]. Án phí: Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Trại giam;
-Người bào chữa;
- Lưu HSVA, VP, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Biểu